



**CHƯƠNG TRÌNH
HỘI NGHỊ CÔNG THƯỜNG NIÊN 2017**

Địa điểm: Khách sạn Hoàng Nai, ngày 07/4/2017

TT	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian
I	Thức khai mạc		
1	ón khách và phát tài liệu	T L Tân	8h00 -8h30
2	Nghi thức khai mạc (chào mừng, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu)	A.Sen	08h30
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tài chính công ty	Hoàng Anh	
4	Giới thiệu toàn thể công ty	A.Sen	08h50
II	Nội dung chính		
1	Giới thiệu Ban Thường vụ	A. Quân	08h50
2	Giới thiệu Ban Kiểm soát	A. Quân	
3	Thông qua Quy chế công ty	A. Bình	
4	Thông qua chương trình công ty	A. Bình	
5	Phát biểu khai mạc	A. Quân	
6	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017	A. Thúc	
7	Báo cáo của HĐQT về việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng năm 2016	A. Quân	
8	Báo cáo của Ban Kiểm soát thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016	Hoàng Anh	
9	Thông qua các Trình:	oàn CT	
	- Trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2016	A. Bình	
	- Trình về kế hoạch SXKD năm 2017	A. Bình	
	- Trình quyết toán thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016	A. Bình	
	- Trình dự toán thù lao HĐQT và TVKS năm 2017	A. Bình	
	- Trình chọn danh sách nhân viên kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017	A. Bình	
	- Trình thay đổi nội dung Công ty	A. Bình	
	- Lý do kiến nghị quyết các trình	A. Quân	
	- Hội thảo		
	- Thông qua xin thêm thành viên Ban Kiểm soát, lý do kiến nghị quyết	A. Thúc	
	- Thông qua Trình bổ sung thành viên Ban Kiểm soát công ty	A. Thúc	
	- Giới thiệu danh sách ứng viên thành viên BKS	A. Thúc	
	- Bức:		
	+ Thông qua quy chế bức	A. Phụng + Ban Kiểm phiếu	
	+ Phát biểu		
	+ Tiến hành bức		
	- Nghị quyết		
	- Công bố kết quả bức	A. Phụng	
10	Phát biểu của Giám đốc	Bu Long	
11	Thông qua biên bản và Nghị quyết của Hội đồng	A. Thêm	
12	Tổng kết, bế mạc	A. Quân	



CTY CP DU LỊCH NG NAI C NG HÒA XÃ HỘI CH NGH A VI T NAM
I H I C ÔNG TH NG NIÊN Clp - T do - H nh phúc

Biên Hòa, ngày 07 tháng 04 n m 2017

T TRÌNH
Danh sách oàn Ch t ch

Ban T ch c i h i C ông th ng niên n m 2017 Công ty C ph n
Du lịch ng Nai xin trân tr ng gi i thi u danh sách oàn Ch t ch i u hành
i h i nh sau :

1. Ông Nguy n H ng Quân : Ch t ch H QT Công ty.
2. Ông Nguy n Minh Th c : PCT. H QT – Giám c Công ty.
3. Ông Ph m c Bình : Thành viên H QT công ty.

Xin ý ki n i h i.

BAN T CH C I H I



CTY CP DU LỊCH NG NAI CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
I H I C ÔNG TH NG NIÊN CI P - T DO - H NH PHÚC

Biên Hòa, ngày tháng năm 2017

T TRÌNH

“V vi c gì i thi u Ban Th ký
ai hôi cô ông th ng niên Cty CP Du lịch ông Nai n m 2017 ”

Kính th a i h i,

- C n c i u l t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n Du lịch ông Nai ã c i h i c ông th ng niên thông qua ngày 24/3/2008.

- C n c ch c n ng nhi m v c a i h i ng C ông quy nh trong i u l Công ty C ph n Du lịch ông Nai

- C n c ch c n ng và nhi m v c a oàn Ch t ch i h i.

oan Chu tịch trình i h i thông qua danh sách Ban Th ký i h i nh sau:

1. Bà ng Th T Ngân : K toán tr ng Công ty
2. Ông Nguyễn Văn Thêm : Giám c Khách s n ng Nai

ng h i h i cho ý ki n.

Xin ý ki n bi u quy t.



CTY CP DU LỊCH CÔNG NGHỆ NAI
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH

“Về việc đề nghị Ban Kiểm tra
đánh giá công tác công nghệ thông tin năm 2017”

Kính thưa Ban Giám đốc,

- Công tác quản lý và hoạt động của Công ty Công nghệ Du lịch Công nghệ NAI đã được Ban Giám đốc thông qua ngày 24/3/2008.

- Công tác quản lý và hoạt động của Công ty Công nghệ Du lịch Công nghệ NAI

- Công tác quản lý và hoạt động của Công ty Công nghệ Du lịch Công nghệ NAI.

Doanh thu và lợi nhuận của Công ty Công nghệ Du lịch Công nghệ NAI
Ban kiểm tra. Cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Bình : PG Khách sạn Hòa Bình, Trưởng ban
2. Ông Phan Anh Tuấn : Phó Ban ISO Công ty, Thành viên
3. Ông Hà Văn Cường : Cán bộ IT Công ty, Thành viên

Đề nghị Ban Giám đốc xem xét.

Xin ý kiến bổ sung.



Biên Hòa, ngày 07 tháng 4 n m 2017

QUY CH LÂM VI C
T I I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN
CÔNG TY C PH N DUL CH NG NAI N M 2017

- Căn c Lu t Doanh nghi p s 68/2014/QH13 c Qu c h i thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn c i ul ho t ng Công ty CP Du l ch ng Nai hi n hành;

- i h i ng c ông n m 2017 c a Công ty C ph n Du l ch ng Nai c ti n hành theo nh ng quy nh sau:

i u 1. Quy n và ngh a v c a các c ông (i di n c ông c u quy n) khi tham gia d i h i

1. Các c ông c a Công ty u có quy n tham d i h i ng c ông Công ty C ph n Du l ch ng Nai và m t s quy n c th c quy nh t i quy ch này.
2. C ông/ i di n có quy n tham d , th o lu n và bi u quy t t t c các v n thu c th m quy n c a i h i ng c ông;
3. C ông có th y quy n cho ng i khác tham d và bi u quy t t i i h i. Ng i c y quy n t i d i h i ph i xu t trình Gi y y quy n theo quy nh.
4. Khi ti n hành ng ký d h p, C ông/ i di n s c các phi u bi u quy t và phi u b u c trên ó có ghi s ng ký, h và tên c a C ông, mã s c ông và s phi u bi u quy t c a C ông ó.
5. C ông n d i h i sau khi cu c h p khai m c ph i th c hi n các th t c ng ký tham d i h i v i Ban t ch c và sau ó có quy n tham gia và bi u quy t ngay sau khi ng ký, nh ng Ch t a không có trách nhi m d ng i h i cho c ông ng ký và hi u l c c a các t bi u quy t tr c ó ti n hành s không b nh h ng.

6. Nghiêm túc ch p hành n i quy t i cu c h p i h i ng c ông, tôn tr ng k t qu làm vi c c a i h i và s i u hành c a oàn Ch t ch i h i.

i u 2. Quy n và ngh a v c a Ban t ch c i h i

1. Ban t ch c i h i do H QT Công ty quy t nh. Ban t ch c i h i có trách nhi m tri u t p, ón t i p, b trí ch ng i, phát tài li u, th bi u quy t và phi u b u c cho nh ng c ông/ i di n c ông c u quy n có t cách tham d i h i.
2. Ban t ch c ti p nh n gi y t nh ng ng i n tham d i h i xu t trình, ki m tra và báo cáo tr c i h i v k t qu ki m tra t cách các c ông d i h i. Tr ng h p ng i n d h p không có y t cách tham d i h i thì Ban t ch c có quy n ki n ngh vi c t ch i c p th bi u quy t và phát tài li u c a i h i.

i u 3. Quy n và ngh a v c a Ban ki m phi u

1. Ban Ki m phi u do i h i bi u quy t thông qua và không ph i là ng i có tên trong danh sách c hay ng c vào Ban ki m soát.

2. Ban Ki m phi u có nhi m v xác nh t l s c ph n bi u quy t ng ý/không ng ý/có ý ki n khác i v i t ng v n th o lu n t i i h i.
3. Ban ki m phi u có nhi m v phát phi u b u c cho các c ông, ki m tra, giám sát vi c b phi u b u thành viên Ban Ki m soát c a các c ông và t ch c ki m phi u (theo Quy ch b u c); l p Biên b n ki m phi u và công b tr c i h i; giao l i Biên b n và toàn b phi u b u c ó c niêm phong cho Ban t ch c i h i.
4. M i công vi c ki m tra, l p Biên b n và công b k t qu ki m phi u, ph i c Ban ki m phi u ti n hành m t cách trung th c, chính xác và ph i ch u trách nhi m v k t qu ó.

i u 4. Quy n và ngh a v c a Ch to và Th ký i h i

1. oàn Ch t ch g m 03 ng i, bao g m Ch t ch H QT và 02 thành viên. Ch to i h i là Ch t ch H QT, Th ký i h i do Ch to c và c i h i bi u quy t thông qua. Th ký i h i th c hi n các công vi c tr giúp theo yêu c u c a ch to , ph n ánh trung th c, chính xác n i dung i h i trong Biên b n và Ngh quy t i h i
2. Ch t a có quy n không tr l i ho c ch ghi nh n các ý ki n óng góp c a c ông n u các n i dung óng góp, ki n ngh n m ngoài n i dung xin ý ki n i h i.
3. Quy t nh c a Ch to i h i v v n trình t , th t c ho c các s ki n phát sinh ngoài ch ng trình c a i h i s mang tính phán quy t.
4. Ch t a i h i có quy n th c hi n các bi n pháp c n thi t i u khi n i h i m t cách h p l , có tr t t và m b o i h i ph n ánh c mong mu n c a s c ông tham d .

i u 5. i u ki n và th th c ti n hành i h i

i h i ng c ông c ti n hành khi có s c ông d h p i di n ít nh t 51% t ng s c ph n có quy n bi u quy t.

1. i h i s l n l t c ti n hành theo n i dung chu ng trình c a i h i.
2. Vi c th o lu n s c th c hi n sau khi t t c các báo cáo và t trình c c và báo cáo t i i h i.
3. Vi c bi u quy t thông qua t ng n i dung trong i h i c th c hi n theo nguyên t c, th l bi u quy t, theo i u l công ty quy nh.

i u 6. Nguyên t c bi u quy t

1. i h i ng c ông th o lu n và bi u quy t theo t ng v n trong n i dung ch ng trình.
2. Nh ng v n bi u quy t tr c ti p t i i h i thì Ban t ch c s xin bi u quy t tr c ti p t i i h i theo quy nh sau: Các c ông tán thành gi th bi u quy t tr c, sau ó n l t c ông không tán thành gi th bi u quy t.
3. Các ngh quy t, quy t nh c a i h i ch có giá tr khi s c ông s h u và i di n s h u t 51% tr lên t ng s c ph n bi u quy t c a t t c các c ông d h p ch p nh n.
4. Riêng các v n c quy nh t i kho n 23.3 i u 23 i u l công ty ph i c thông qua khi có s ch p thu n c a c ông i di n ít nh t 65% t ng s phi u bi u quy t c a các c ông có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua ng i c y quy n d h p có m t t i i h i.

5. Ban ki m phi u t p h p s phi u bi u quy t tán thành, không tán thành, không có ý ki n. K t qu ki m phi u c ghi vào Biên b n i h i và c công b ngay tr c khi b m c cu c h p.

i u 7. Nguyên t c phát bi u t i i h i

C ông mu n xu t m t yêu c u nào ó t i i h i ng c ông ph i th c hi n theo nguyên t c sau:

- Ch c tham gia óng góp ý ki n trong ph n Th o lu n c a i h i.
 - Ph i gi tay xin ý ki n c a Ch t a và ch c phát bi u sau khi c Ch t a cho phép. Trong cùng m t th i i m ch có m t c ông c quy n phát bi u.
 - Tr ng h p nhi u c ông có ý ki n cùng lúc thì Ch t a s m i tu n t t ng c ông lên trình bày ý ki n c a mình.
 - Ch t a có quy n c t ngang ph n trình bày ý ki n c a c ông n u th y c n thi t. Các ý ki n óng góp ho c ch t v n s c t p h p cùng lúc và c gi i áp tu n t sau.
 - Tr ng h p có nh ng ý ki n khác nhau có th ti n hành bi u quy t theo a s .
- Các xu t c a c ông ph i m b o các i u ki n sau:
- Ng n g n và rõ ràng. Tr ng h p ý ki n xu t p h c t p, c n nhi u th i gian trình bày thì c ông có th g i b ng v n b n n Ban t ch c 02 ngày tr c k di n ra i h i.
 - Không trình bày l i nh ng v n ó ã c c p tr c.
 - Không xu t các v n thu c quy n h n H QT.
 - N i dung xu t không c vi ph m pháp lu t, liên quan n v n cá nhân ho c v t quá quy n h n doanh nghi p.

i u 8. Biên b n cu c h p, Ngh quy t i h i ng c ông:

T t c các n i dung t i cu c h p i h i ng c ông ph i c Th ký i h i ghi vào biên b n c a i h i, các v n bi u quy t thông qua tr c i h i ph i c a vào ngh quy t i h i. Ngh quy t c a i h i c c và thông qua tr c khi b m c cu c h p và c l u gi t i Công ty.

Quy ch t ch c i h i ng c ông th ng niên 2017 c a Công ty CP Du l ch ng Nai, có hi u l c ngay khi c i h i c ông thông qua và c áp d ng cho vi c t ch c i h i ng c ông n m 2017 c a Công ty.

TM. BAN T CH C I H I



Biên Hòa, ngày tháng 04 n m 2017

BÁO CÁO

THỰC HIỆN CÔNG THỨC NGHIÊN L N 2, NHI M K III (2016-2020)

Kính thưa :

- Quý vị khách quý
- Quý Công đồng Công ty

Thực hiện Nghị quyết thi hành công thức nghiên n m 2016;

Ban i u hành Công ty C ph n Du l ch ñng Nai xin báo cáo tr c i h i k t qu kinh doanh n m 2016 và ph ñg h ñg nhi m v n m 2017. C th ñh sau:

A/ Tình hình kinh doanh n m 2016:

I. Nh ñn ñh chung:

N m 2016, tình hình kinh t trong ñc c ánh giá ti p t c chuy ñn bi ñn tích c c, có ñhi u ñu hi u kh quan. Kinh t v mô ñn ñh ñh ñg ch a v ñg ch c, l m phát c ki m soát, các c ñn i l ñc a ñn ñn kinh t c m b o. i v i t ñh ta, ñn ñn kinh t ti p t c c duy trì ñh p t ñg tr ñg ñn ñh. Tuy ñhiên, ch t l ñg, hi u qu và s c c ñh tranh c a ñn ñn kinh t ch a cao. Ho t ñg kinh doanh th ñg m i c a các ñoanh ñhi p ñg ñ càng khó kh ñn, ñh t là các ñoanh ñhi p kinh doanh trong l ñh v c ñông ñhi p, kinh doanh ñông s ñn...

Trong l ñh v c ñich vụ - du lịch trên ña bàn ch ñg ki ñs phát tri ñn ñh m c a thành p ñn kinh t ñn ñn v i c s v t ch t ñi ñn i, l ñh ho t trong chính sách thu hút khách hàng, t o s c ñh tranh quy t li t, chia c t áng k ñn th p ñn c a công ty.

S ñn xu t kinh doanh trong i u ki ñn không th t s thu ñn l i, ñh ñg c s quan tâm, h tr và ch o sát sao c a Công ty m ; s quan tâm giúp c a các c quan ban ngành; v i s o ñn k t th ñg ñh t trong công tác i u hành, H i ñg qu ñn tr , Ban Giám c cùng toàn th CB-CNV công ty ñn l c v t qua khó kh ñn, gi m thi u ñh ñg tác ñg tiêu c c, duy trì ho t ñg s ñn xu t kinh doanh, ñn ñh i s ñg ñi lao ñg, ra s c p ñn u và th c hi ñn hoàn thành t t các ch tiêu ñg quy t i h i ñg c ñng ñ ra.

II. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu năm 2016:

1/ Kết quả kinh doanh: (đơn vị tính : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Năm 2016		So sánh	
		Khoạch	Thực hiện	% So KH	% So cùng kỳ
Tổng doanh thu	184.440	170.000	207.104	121,8	112,3
Tổng chi phí	171.222	157.500	194.300	123,3	113,5
Lợi nhuận trước thuế	13.218	12.500	12.804	102,4	96,9
Mức trích (%)	10%	10%	10%	100	100
Thu nhập BQ	6,4	6,5	6,9	106	108

a. Doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2016 là 207 triệu đồng, tăng 121,8% so với kế hoạch HC thông qua và tăng 12,3% so cùng kỳ, tăng 22 triệu đồng. Trong đó, doanh thu lĩnh vực dịch vụ đạt 108% so kế hoạch, tăng 10% so cùng kỳ, tăng 0,95 triệu đồng, doanh thu lĩnh vực kinh doanh thương mại đạt 148% so kế hoạch và tăng 25% so cùng kỳ, tăng 21 triệu đồng.

+ Sản phẩm lên không gian Nhà hàng Sen Vàng với mức doanh thu 42,4 triệu đồng, tăng 110,69% kế hoạch năm và tăng 3% so cùng kỳ, khách hàng nhàn nhã và chất lượng sản phẩm dịch vụ tốt, phục vụ khách hàng.

+ Khách sạn Ngân Nai, Khách sạn Hòa Bình đã có nhiều công khai thác và cung cấp dịch vụ nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ khác với mức doanh thu tổng cộng 43 triệu đồng, tăng 2,4% so cùng kỳ. (Khách sạn Ngân Nai: Doanh thu thực hiện 26,47 triệu đồng; Khách sạn Hòa Bình đạt 16,52 triệu đồng).

Nhìn chung, trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của các đối thủ trong lĩnh vực nhà hàng, ngành doanh thu lĩnh vực này vẫn tốt so với kế hoạch, chi phí quản lý cao trong doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

+ Trung tâm Thương mại Thăng Long đã có nhiều phân khúc, năm bắt đầu thị trường. Trong năm qua chính sách bán hàng của nhà sản xuất tăng dần, ít có biến động giá bán trên thị trường, lợi nhuận trước thuế đạt 1,5 triệu đồng. Sản phẩm trung tâm bắt đầu thông tin thị trường, tận dụng thị trường phát triển kinh doanh, mở rộng khai thác thêm nhiều khách hàng tìm kiếm doanh thu và lợi nhuận, kết quả kinh doanh tổng mức doanh thu 107,2 triệu đồng, tăng 148% kế hoạch năm và tăng 25% so cùng kỳ.

+ Lĩnh vực vận hành – vận chuyển doanh thu thực hiện tổng cộng 8 triệu đồng, tăng 5% so cùng kỳ. Mặc dù hoạt động vận hành có nhiều công nhân nhân lực còn thiếu nên thời gian qua doanh thu dịch vụ vận hành chưa tăng đáng kể so với cùng kỳ của công ty công nghệ thông tin của thị trường.

+ Một số sản phẩm khác như Nhà hàng Ngân Nai, TTDL ở Ông Trùng dù đã có nhiều nỗ lực cải thiện sản phẩm dịch vụ và phát triển bán hàng nhưng vẫn chưa đạt được mục tiêu do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Doanh thu của khách hàng này đạt 4,2 triệu đồng.

+ Doanh thu tài chính và doanh thu khác đạt 3 triệu đồng, giảm so cùng kỳ.

b. Lợi nhuận:

Lợi nhuận thực hiện đạt 12,8 tỷ đồng, tăng 102,4% so với kỳ trước, và bằng 97% so cùng kỳ. Lợi nhuận của công ty hình thành từ hoạt động dịch vụ nhà hàng, khách sạn, thương mại chủ yếu là Nhà hàng Sen Vàng, Khách sạn Ng Nai, Khách sạn Hòa Bình, Trung tâm Thương mại Trung Hòa. Các nhân viên khác mức dù kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn như ngành bán lẻ, ngành du lịch so với cùng kỳ.

Ngoài ra lợi nhuận bình quân do chi phí lãi ngân hàng theo quy định nhà nước tăng nên chi phí BHXH tăng theo, công ty phải trích bổ sung 645,8 triệu đồng; tăng trích lập dự phòng khoản thuế vào công ty liên kết 233 triệu đồng theo quy định hiện hành.

c. Thu nhập người lao động, chi trả:

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2016 đạt 6,9 triệu đồng/người/tháng, bằng 106% so kỳ trước và tăng 8% so với cùng kỳ năm trước.

- Mức lương chi trả tối thiểu là 10% theo Nghị quyết Hội đồng 2016 của Bộ Công nhân.

2. Tình hình đầu tư và mua sắm trang thiết bị:

- Công ty tiếp tục đầu tư các công trình, hoàn thiện, nâng cấp và gia cố cho các nhà hàng khách sạn trong toàn hệ thống của Công ty với tổng kinh phí đầu tư là 4,8 tỷ đồng, cụ thể:

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của khách sạn nhà hàng, khách sạn với kinh phí 4 tỷ đồng

+ Tiếp tục đầu tư trang bị màn hình LED cho các nhân viên Nhà hàng Sen Vàng, Khách sạn Ng Nai, Khách sạn Hòa Bình với kinh phí 500 triệu đồng.

+ Đầu tư sửa chữa, trang bị khác là 300 triệu đồng,

3. Công tác quản trị nguồn nhân lực:

Hiện nay công ty có tổng cộng CB - CNV gần 252 người, trong đó là 119 người:

- Trình độ đại học : 58 người chiếm 23,02%
- Trình độ cao đẳng : 18 người chiếm 7,14%
- Trình độ trung cấp : 30 người chiếm 11,90%
- Công nhân kỹ thuật : 81 người chiếm 32,14%
- Lao động phổ thông : 65 người chiếm 25,79%

- Công tác quản trị nguồn nhân lực, chú trọng nâng cao trình độ lao động có chuyên môn kỹ thuật cao so với trình độ lao động phổ thông nâng cao chất lượng của đội ngũ lao động trực tiếp phục vụ khách hàng như bàn, buồng, bếp... Do đó, công tác đào tạo trong năm qua vẫn tiếp tục duy trì và thường xuyên cập nhật đáp ứng kịp thời theo nhu cầu thị trường.

- Chính sách đãi ngộ tăng lương theo cơ chế thị trường, chú trọng tăng năng suất lao động, tăng sức sản xuất lao động hiệu quả.

- Công tác sức khỏe của thị trường lao động, thời gian qua công ty đã chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện và thoải mái cho người lao động, xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý giữ chân và thu hút lao động có trình độ chuyên môn cao.

4. Nâng cao công tác quản trị:

- Công ty tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế nhằm kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên vật liệu đầu vào của khách nhà hàng, khách sạn, giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao trải nghiệm phục vụ nhằm đem lại lợi ích cho khách hàng.

- Thường xuyên cập nhật các món ăn, cung cách phục vụ, không ngừng nâng cao và nâng cao chất lượng dịch vụ để tạo ra nét đặc trưng riêng của ẩm thực Công ty CP Du lịch Vũng Nai trên thị trường.

- Công ty đã tiếp tục vận dụng và cải tiến không ngừng hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, thực hiện 5S. Hệ thống hoạt động nghiêm túc, vào nề nếp, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và hình ảnh của công ty, khi mà khách hàng ngày càng tin tưởng, yên tâm sử dụng sản phẩm dịch vụ của công ty.

5. Báo cáo tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính (số liệu đã kiểm toán), đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tỉ lệ 2016/2015
Tổng tài sản	104.762.102.510	103.403.948.726	101,31
- Tài sản ngắn hạn	50.134.639.807	46.421.010.609	108
- Tài sản dài hạn	54.627.462.703	56.982.938.117	95,86
Nợ phải trả	15.226.085.657	24.064.070.362	63,27
Nợ ngắn hạn	14.819.485.657	23.889.070.362	62,03
Nợ dài hạn	406.600.000	175.000.000	232,34
Vốn chủ sở hữu	89.536.016.853	79.339.878.364	
Vốn ưu đãi	74.596.750.000	74.596.750.000	
Vốn khác	5.902.986.715	5.902.986.715	
Chi phí dự phòng	(2.506.253.750)	(2.506.253.750)	
Quỹ đầu tư phát triển	1.027.280.064	513.640.033	
Quỹ dự phòng tài chính	0	0	
Lợi nhuận chưa phân phối	10.515.253.824	832.755.366	
Các chỉ tiêu về hiệu quả			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%) ROS	4,92	5,57	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (%) ROA	9,73	9,93	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) ROE	11,39	12,95	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư (%)	13,67	13,77	

6. Mối liên hệ và khó khăn:

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, trình độ, năng lực không đồng đều, một số nhân viên còn yếu và thiếu. Cần chú trọng đào tạo, cập nhật kiến thức và kỹ năng để đáp ứng yêu cầu công việc. Cần ra các chính sách pháp lý hữu ích trong việc áp dụng làm việc cho người lao động.

nhằm gia tăng năng suất lao động của ngành, chính sách đãi ngộ viên khen thưởng kịp thời.

- Nâng cao quản lý nội bộ hành chính lãnh đạo các vị trí chức vụ còn nhiều lúng túng trở nên vững chắc và bền vững của tổ chức, chủ trương sản phẩm mới của công ty.

- Công tác quảng bá tiếp thị, bán hàng của tổ chức hiện tại, thị trường nội địa, chủ trương có những Marketing rõ ràng, cụ thể. Sản phẩm bán sản phẩm mới của Công ty còn yếu, chủ trương tăng cường các lợi ích trong công tác bán hàng.

- Các sản phẩm của Khách sạn Ngai, Khách sạn Hòa Bình, Nhà hàng Ngai hiện nay đang dần trở nên lạc hậu không đáp ứng nhu cầu, thị hiếu khách hàng. Trong thời gian tới, Công ty sẽ ưu tiên đầu tư nguồn nhân lực để nâng cấp cơ sở vật chất nhằm nâng cao năng lực của công ty.

- Công tác đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm hiện tại còn chậm, Công ty cần chú ý các hạng mục công trình sắp tới là chính.

- Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của công ty cần chú ý đến tính cụ thể, hiệu quả thực tiễn. Nâng cao chất lượng, thi đua cán bộ nội bộ hành chính, chủ trương sản phẩm dịch vụ của công ty trong bối cảnh cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong Thành phố hiện nay nên quy trình hiện hành của Công ty phải tiếp tục được nâng cao để cạnh tranh cho sản phẩm dịch vụ.

Nhìn chung trong năm qua HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CB-CNV trong công ty có nhiều cố gắng, vượt qua khó khăn thách thức, nỗ lực phấn đấu và hoàn thành các mục tiêu cơ bản của Đại hội đồng công ty đã đề ra, làm tiền đề cho công ty xây dựng chương trình kế hoạch hành động theo hướng phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

B/ Mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2017:

I/ D báo tình hình:

1. Thuận lợi:

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 đánh giá đúng đắn, đúng hướng phát triển nhanh, trở thành ngành kinh tế quan trọng, chỉ số tăng trưởng ngày càng cao trong các lĩnh vực kinh tế xã hội.

- Lĩnh vực kinh doanh của công ty có bề dày kinh nghiệm. Tập thể cán bộ công nhân viên luôn tin tưởng vào sự phát triển của công ty, tin tưởng vào ban lãnh đạo.

- Tình hình tài chính công ty lành mạnh, nguồn vốn đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn có sự quan tâm giúp đỡ của Công ty mẹ, các cơ quan ban ngành xã hội... là nguồn động viên tiếp thêm sức mạnh cho công ty yên tâm phấn đấu hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

2. Khó khăn:

- Các doanh nghiệp cùng ngành nghề mở ra ngày càng nhiều với quy mô lớn và kỹ thuật sản xuất tiên tiến sẽ chia sẻ thị trường của công ty. Trong khi đó công ty đang xây dựng các công trình nâng cao năng lực của công ty còn chậm.

- Công ty sẽ triển khai thực hiện nhiều dự án, dự án đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cấp khách sạn Hòa Bình; thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh sản phẩm mới -

h i ngh khách s n ng Nai nâng cao n ng l c c nh tranh. i u này s nh h ng n k t qu kinh doanh c a n v trong giai o n th c hi n d án.

- M t b ng thu nh p công ty không cao nên khó thu hút l c l ng lao ng có tay ngh , trình cao.

- Chi phí lao ng t ng do nhu c u i s ng xã h i t ng; m c óng BHXH theo quy nh c a nhà n c t ng cao.

3. nh h ng kinh doanh:

- Tr c tình hình ó, òi h i chúng ta ph i n l c ph n u cao nh t, th c hi n th ng l i nhi m v k ho ch n m 2017 v i nh h ng chung c a Công ty là: “T p trung ngu n l c n nh kinh doanh, tái c c u l i b máy t ch c, các n v nh m gi m chi phí, t ng n ng su t, t ng hi u qu . T ng c ng công tác Marketing, bán hàng, c ng c và s p x p b trí l i nhân s toàn công ty g n nh , qu n lý th ng nh t theo nh m c và tiêu chu n”.

- Nâng cao ch t l ng s n ph m d ch v và hoàn thi n c s v t ch t theo h ng hiên ai, t p trung tri n khai u t các d án tr ng i m nâng cao n ng l c c nh tranh.

II. K ho ch kinh doanh n m 2017:

1. Các ch tiêu ch y u:

C n c vào tình hình th c hi n n m 2016, d oán nh ng bi n ng c a n n kinh t - xã h i c ng nh nh ng nh h ng u t kinh doanh trong th i gian t i. Ban i u hành công ty xin ra m c tiêu kinh doanh n m 2017 nh sau :

VT: ng

Ch tiêu	K ho ch 2017
Doanh thu	200.000.000.000
N p ngân sách	11.100.000.000
L i nhu n t ho t ng sxkd chính	12.500.000.000
M c chi tr c t c (%)	10%

Ngoài ra, trong n m công ty s có kho n thu nh p t v i c chuy n nh ng tài s n trên t Khu du l ch ng Tr ng cho Công ty CP u t Phát tri n C ng Thu n IDICO th c hi n ch tr ng ch o c a UBND t nh ng Nai v v i c t o ngu n qu t u t tuy n ng ven vùng bán ng p t p l n p 6 xã Mã à, huy n V nh C u.

2. K ho ch u t c s v t ch t, mua s m trang thi t b :

a. V d án Khách s n Hòa Bình:

Công ty s h p tác v i T p oàn Capella xây d ng d án Khách s n Hòa Bình m r ng thành trung tâm h i ngh ti c c i, th ng m i, khách s n tiêu chu n 5 sao v i hình th c m t pháp nhân m i và t l góp v n gi a 02 bên l n l t là Capella Holdings 70%, Công ty CP Du l ch ng Nai 30%, c th :

+ T ng v n u t d ki n:	422.000.000.000
V n i u l (chi m 32%):	135.000.000.000
• Capella Holdings (70%):	94.500.000.000
• Cty CP Du l ch ng Nai (30%):	40.500.000.000
V n vay d ki n (chi m 68%):	287.000.000.000

- Thời gian triển khai dự án dự kiến khoảng 03 năm. Trước mắt Công ty sẽ tập trung vào công tác nghiên cứu, giải pháp marketing để hình thành dự án, thành lập liên doanh.

b. Các dự án ưu tiên khác:

- Các hạng mục sinh tố Lotus 2 – Lotus 3 Khách sạn nghỉ dưỡng Nai thành phố sinh tố là nội quy mô phục vụ tối đa 800 khách/tiêu, kinh phí dự kiến 5 tỷ đồng.

- Ưu tiên phòng ăn ala carte khi khách sạn, kinh phí khoảng 01 tỷ đồng.

- Nâng cấp hạng phòng nghỉ, âm thanh Nhà hàng Sen Vàng khoảng 400 triệu đồng.

- Mua sắm máy giặt công nghiệp, công cụ dụng cụ khi nhà hàng, khách sạn khoảng 500 triệu đồng.

III. Các giải pháp thực hiện mục tiêu:

1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Tập trung rà soát xây dựng nội dung cấu trúc tổ chức, sắp xếp lại máy phù hợp với yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trên tiêu chí tiết kiệm lao động, nâng cao năng suất lao động.

- Ban hành các nội quy quy định thời gian làm việc phù hợp, đảm bảo tuân thủ nghiêm, kèm theo các quy chế đánh giá, nâng viên khen thưởng kịp thời.

- Có chính sách tín dụng, chính sách đãi ngộ hợp lý để giữ chân và thu hút thêm lao động có tay nghề. Xây dựng hệ thống cho thuê nhân lực.

- Khuyến khích lao động tham gia học tập và đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề. Có chính sách đào tạo nâng cao năng lực quản lý, kinh nghiệm quản trị nhà hàng, khách sạn và việc phân bổ quản lý các bộ phận nhóm trưởng trở lên trong toàn Công ty.

- Bổ sung lao động có trình độ tay nghề đáp ứng tất cả nhu cầu hiện tại và nhu cầu bổ sung tương lai, đặc biệt là bếp, bàn, buồng...

- Chú trọng vào công tác tuyển dụng và đào tạo lực lượng lao động thời vụ để đảm bảo chất lượng phục vụ.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, cạnh tranh, lành mạnh, lịch sự.

2. Giải pháp Marketing, phát triển sản phẩm, dịch vụ:

- Bộ phận truyền thông marketing phối hợp chặt chẽ với các nhân viên trong công tác bán hàng, quảng bá sản phẩm dịch vụ của Công ty. Công cụ, chuyên nghiệp hóa việc bán hàng. Tập trung công tác Marketing vào các lĩnh vực chính: Nhà hàng – khách sạn.

- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp theo từng mùa vụ, tận dụng tối đa khách hàng. Ban hành các chính sách khuyến mãi, hoa hồng áp dụng cho các nhân viên trong và ngoài công ty với nhiệm vụ tích cực, phát triển lợi ích kinh doanh tác viên nhằm mục đích khai thác tối đa nguồn khách.

- Tập trung phát triển nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ chủ lực của Công ty như: sản phẩm nướng (tiết kiệm, tiết kiệm – nghỉ ngơi, khách vắng lại, liên hoan, sinh nhật...) để tạo ra nét đặc trưng riêng của Công ty trên thị trường.

- Ưu tiên khai thác một cách phù hợp, có hiệu quả các nhân viên khách hàng khác nhau thông qua các cấp, tầng để khai thác và phục vụ tối đa khách hàng bên

ngoài. Th ng xuyên nghiên c u và i m i ch ng trình nghi th c, trang trí và k ch b n t i c, b sung d n các trang thi t b hi n i ph c v khách.

- Bên c nh ó, t ng c ng kinh doanh th ng m i, m r ng i t ng khách hàng. N m b t k p th i thông tin th tr ng, t n d ng th i c , c h i kinh doanh em l i doanh thu và l i nhu n cho công ty. i m i ph ng th c kinh doanh d ch v l hành, t ng c ng nhân l c kinh doanh, i u hành cho trung tâm, a d ng hóa tour tuy n.

3. Gi i pháp u t c s v t ch t, trang thi t b :

- u t b sung trang b c s v t ch t hi n i các n v t o s khác bi t v s n ph m d ch v và áp ng nhu c u ngày càng t ng c a khách hàng nh : c i t o phòng n VIP kinh doanh a la carte Khách s n ng Nai, Nhà hàng ng Nai; c i t o và b sung trang thi t b phòng ng khu A Khách s n ng Nai. Th ng xuyên thay i phong màn sân kh u, backdrop, tr ng bày bàn gallery các s nh t i c.

4. T ng c ng liên k t, h p tác kinh doanh:

- Liên k t v i các i tác bên ngoài nh m phát tri n kinh doanh d ch v n u ng Nhà hàng ng Nai, khôi ph c c s v t ch t kinh doanh d ch v a la carte, massage Khách s n ng Nai, a d ng hóa s n ph m v i giá thành h p lý, ti t ki m c chi phí u t nh ng v n mang l i hi u qu cho công ty.

- Ký h p ng liên k t v i các nhà cung c p d ch v u vào ph c v tr c ti p cho ho t ng s n xu t kinh doanh nh âm thanh, ánh sáng, ban nh c, v n chuy n du l ch ...nh m gi m chi phí u t , t n d ng th m nh v chuyên môn c a các i tác và áp ng yêu c u khách hàng công ty.

5. Nâng cao công tác qu n tr :

- Xây d ng h th ng ki m soát n i b nâng cao hi u qu kinh doanh, ch ng tiêu c c lãng phí, hoàn thi n quy ch qu n lý tài chính, chi tiêu n i b , chính sách ti t ki m trong toàn Công ty.

- Xây d ng quy ch y quy n c a Giám c công ty cho Giám c các n v c s trong vi c chi tiêu, bán hàng nh m t o s ch ng kinh doanh các n v .

- Ti p t c c p nh t, c i t i n h th ng qu n lý ISO 9001:2015 cho phù h p v i mô hình m i; qu n tr r i ro và chú tr ng th c hi n các gi i pháp kinh doanh, th c hi n ch ng trình 5S.

- Xây d ng các quy ch qu n lý, n i quy làm vi c c quan. Ban hành ch khen th ng, ng viên c ng nh quy nh x lý vi ph m m b o tính công b ng, dân ch .

- Th c hi n t t công tác l a ch n, ánh giá nhà cung ng nh m a d ng hóa, m b o ch t l ng, s l ng và th i gian giao hàng k p th i.

- Tham gia các ch ng trình s ki n v n hóa, giao l u m th c không ng ng tích l y kinh nghi m, trau d i ki n th c, k n ng nh m nâng cao ch t l ng s n ph m, th ng hi u cho công ty.

- Ti p t c xây d ng h th ng công ngh thông tin theo h ng hi n i phát huy h th ng m ng hi n có nh qu n lý bán hàng tr c tuy n, báo cáo bán hàng online, qu n lý nhân s , ti n l ng... giúp Ban i u hành công ty ch ng xem xét và a ra các quy t nh qu n tr khi c n thi t k p th i ch n ch nh ho t ng kinh doanh.

Kính th a: Các v khách quý; Quý c ông công ty

N m 2016, Công ty ã t c k t qu tài chính kh quan, các ho t ng kinh doanh chính c a công ty gi v ng c tính n nh và t ng tr ng. Sang n m 2017, v i nh ng thu n l i và khó kh n an xen, H i ng Qu n tr , Ban i u hành cùng v i s n l c c a toàn th CB - CNV Công ty xin h a s làm h t s c mình, t n d ng hi u qu các c h i kinh doanh tìm ki m l i nhu n, a công ty ti p t c phát tri n n nh và b n v ng. H i ng qu n tr , Ban i u hành công ty trân tr ng c m n Quý c ông ã tin t ng ng hành cùng công ty trong su t th i gian qua và luôn mong ti p t c nh n c s tin t ng và h tr c a Quý c ông trong th i gian t i.

Kính chúc các v khách quý, Quý c ông luôn m nh kh e, h nh phúc và thành t.
Xin trân tr ng c m n.

BAN I U HÀNH CÔNG TY





S : /DL N-H QT

Biên Hòa, ngày tháng 04 n m 2017

BÁO CÁO
HỌ TÊN CÔNG NHÂN QUẢN TRỊ NĂM 2016

Kính thưa:

- Quý vị Khách quý

- Quý vị Công đồng Công ty

Cần cù nỗ lực của Công ty quy hoạch chiến lược, nhiệm vụ và quy định nhân công nhân viên Quản trị.

Năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Ông Nai đã thực hiện nhiệm vụ nội dung chính như sau:

Trong năm, đã triệu tập 06 phiên họp toàn thể các thành viên HĐQT, nghe Ban điều hành trình bày báo cáo đánh giá phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh các tháng quý, 6 tháng, cả năm 2016 và đưa ra các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu kinh doanh, xuất, bố trí nhân lực và quản trị doanh nghiệp theo đúng mục tiêu đề ra của Hội đồng quy định. Mời các thành viên sau:

- Nghe Ban điều hành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm 2016 cùng với các giải pháp chủ yếu. đưa ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm kinh doanh trong năm 2017.

- HĐQT đã xem xét thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng quản trị công ty, công bố máy nhân sự nhân tố sẵn sàng, toàn tâm, toàn ý trong công việc.

- Hội đồng quản trị đưa ra các chỉ tiêu, giải pháp trong kinh doanh, cải thiện, sản phẩm mở rộng kinh doanh các tháng và phát huy hiệu quả hoạt động của công ty, trong đó chú trọng 03 nhiệm vụ: Trung tâm Du lịch Ông Nai – Trung tâm Dịch vụ Lễ hành và Nhà hàng Ông Nai. Các chỉ tiêu:

+ Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành phối hợp với các cơ quan ban ngành sản phẩm công tác nhân sự, giải pháp mở rộng thị trường nhân sự đầu tư tiếp thị, mở rộng khách sạn Hòa Bình.

+ Chỉ đạo nhà hàng Ông Nai liên kết mở rộng kinh doanh dịch vụ nhân sự nhân tố giải pháp nhân sự hiện nay.

+ Khu du lịch Hồ Ông Trừng sẽ tiến hành đàm phán chuyển nhượng tài sản trên đất và bàn giao cho phía đối tác là Công ty Cổng Thuần IDICO theo chủ đề của UBND tỉnh.

+ Thờ lạy và thưng nhậ quy định lệng k ho ch cho ng i lao ng, ng i qu n lý chuyên trách Công ty n m 2016, 2017 theo Ngh i nh 53/2016/N - CP ngày 13/6/2016 c a Chính ph ; thông t s 28/2016/TT-BL TBXH ngày 01 tháng 9 n m 2016 c a B lao ng Th ng bình Xã h i.

+ Giao Ban i u hành công ty tiến hành triển khai thực hiện dự án đầu tư c i t o, m r ng s nh ti c Lotus 2 n i v i s nh Lotus 3 thành m t s nh ti c l n v i quy mô ph c v ti c t 60 bàn tr lên t i Khách s n ng Nai, khôi ph c ho t ng kinh doanh massage theo h ng liên k t v i i tác bên ngoài.

+ ng ý b nh i m Bà ng Th T Ngân gi ch c danh K toán Tr ng công ty thay th Ông Ôn V n Ph c, th i gian k t ngày 01/01/2017.

+ Quy t ngh m t s v n khác thu c th m quy n.

Nhìn chung, H i ng qu n tr ã thực hiện y , úng n i dung, ch sinh ho t h i h p theo quy nh c a i u l Công ty, m b o t t c các công vi c quan tr ng c a Công ty u c thông qua H i ng qu n tr th o lu n bàn b c a ra nh ng quy t nh k p th i. Biên b n h p H i ng Qu n tr và Ngh quy t c a H i ng Qu n tr c ban hành và triển khai k p th i làm c s cho Ban i u hành t ch c th c hi n t c k t qu .

Kính th a Quý v C ông

N m 2016 tình hình kinh t - xã h i c a n c ta và T nh nhà v n còn nhi u bi n ng nh h ng n l nh v c s n xu t kinh doanh và d ch v , ã có tác ng không nh n m i m t c a i s ng xã h i. Tr c tình hình ó, H i ng Qu n tr ã nêu cao tinh th n trách nhi m, t n tâm t n l c cùng Ban i u hành và toàn th công nhân viên Công ty, b ng s n l c và không ng ng c i t i n ch t l ng s n ph m, d ch v c bi t là l nh v c n u ng, l u trú và các d ch v khác nh m th c hi n t và v t các m c tiêu do i h i ng c ông th ng niên n m 2016 ã ra.

Kính chúc s c kh e các v khách quý và Quý c ông.

TM. H i ng Qu n tr
Ch t ch



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
Năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .

NỘI DUNG :

- Phần 1: Công tác Quản trị & điều hành
- Phần 2: Kết quả kinh doanh & Phân phối lợi nhuận
- Phần 3: Tình hình tài chính
- Phần 4: Hiệu quả hoạt động
- Phần 5: Tình hình Cổ đông, lao động, Nghĩa vụ NSNN
- Phần 6: Nhận xét & Kiến nghị

Ngày ... tháng 03 năm 2017



Kính thưa ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm nay là năm thứ 11 Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Nai hoạt động sản xuất kinh doanh theo Điều lệ và Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ 10 thông qua ngày 06/04/2016.

- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Nai
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán số : 172/2017/BCKT-HCM.00844.

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 06/04/2016, tính tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành công ty.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Nai niên độ 2016 như sau :

Phần 1 : CÔNG TÁC QUẢN TRỊ & ĐIỀU HÀNH

❖ Về Công tác quản trị của HĐQT :

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, định kỳ Hội đồng quản trị tiến hành họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra chiến lược và định hướng để Ban giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

Trong năm 2016, HĐQT đã tiến hành 6 phiên họp, với các nội dung chính sau:

- Thông qua báo cáo tổng kết KQSXKD năm 2016 và phương hướng mục tiêu SXKD của công ty năm 2017.
- Lập phương án đầu tư cho dự án Khách sạn Hòa Bình trình cơ quan cấp trên phê duyệt , đẩy mạnh tiến trình, phương án đền bù giải tỏa, giải phóng mặt bằng.
- Đề xuất các giải pháp kinh doanh đối với các cơ sở trực thuộc Công ty theo tình hình thực tế để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
 - Liên kết đầu tư kinh doanh dịch vụ ăn uống để giảm lỗ đối với Nhà Hàng Đồng Nai.
 - Dự án đầu tư, cải tạo mở rộng sảnh tiệc tại Khách sạn Đồng Nai thành sảnh tiệc với quy mô phục vụ tiệc từ 60 bàn trở lên. Liên kết với đối tác bên ngoài kinh doanh dịch vụ massage.
- Thực hiện thủ tục bàn giao Đảo Ó và Đảo Đồng Trường theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai.



- Xây dựng quỹ tiền lương, tiền thưởng cho bộ phận quản lý và người lao động theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính Phủ ; thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội.
- Tổ chức bộ máy quản lý trong HĐQT và Ban điều hành công ty kể từ ngày 01/12/2016.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đúng với thẩm quyền qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai kế hoạch 2016 và định hướng 2017 được ĐHCĐ thông qua và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc.

Các quyết định của Ban giám đốc đều được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền.

Phần 2 : KẾT QUẢ KINH DOANH & PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kết quả và hiệu quả kinh doanh (đơn vị tính Triệu đồng)

Chi tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện	Tỷ lệ %	
	2016	2016	2015	(4)=(2)/(1)	(5)=(2)/(3)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(1)	(5)=(2)/(3)
Tổng doanh thu	170.000,00	207.104,60	184.440,14	121,83%	112,29%
Tổng chi phí	157.500,00	194.299,85	171.221,75	123,36%	113,48%
Lợi nhuận trước thuế	12.500,00	12.804,75	13.218,39	102,44%	96,87%
Lợi nhuận sau thuế	10.000,00	10.196,14	10.272,80	101,96%	99,25%
Mức trả cổ tức	10%	10%	10%		

☞ **Nhận xét:** Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra. Trong đó:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2016 là 207,10 tỷ đạt 121.83% so với kế hoạch năm 2016 và đạt 112.29% so với thực hiện năm 2015 tương đương tăng 22,66 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 10,20 tỷ đạt 101.96% so với kế hoạch năm 2016 và đạt 99.25% so với thực hiện năm 2015 tương đương giảm 76,7 triệu đồng.
- Mức trả cổ tức thực hiện năm 2016 là 10%



Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tăng/ giảm	
			Mức	%
Vốn chủ sở hữu	89.536,02	79.339,88	10.196,14	12,85 %
ROE	12,40%	12,95%		-0,55 %

☞ **Nhận xét:** Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm nay đạt 12,40% giảm 0,55 % so với năm trước.

❖ **Cơ cấu doanh thu**

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Hoạt động chính	204.150,57	98,57%	181.423,44	98,36%	22.727,13	12,53 %
Hoạt động đầu tư	1.690,37	0,82%	1.571,04	0,85%	119,33	7,60 %
Hoạt động khác	1.263,66	0,61%	1.445,67	0,78%	-182,01	-12,59 %
Tổng	207.104,60	100%	184.440,14	100 %	22.664,45	12,29 %

☞ **Nhận xét:** Doanh thu tăng 22,66 tỷ chủ yếu là doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính tăng, tương đương 12,29%.

❖ **Cơ cấu lợi nhuận**

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Hoạt động chính	9.850,72	4,76%	10.201,68	5,53%	-350,96	-3,44 %
Hoạt động đầu tư	1.690,37	0,82%	1.571,04	0,85%	119,33	7,60 %
Hoạt động khác	1.263,66	0,61%	1.445,67	0,78%	-182,01	-12,59 %
Tổng	12.804,75	6,19%	13.218,39	7,17%	-413,64	-3,13 %

☞ **Nhận xét:** Lợi nhuận trước thuế giảm 0,41 tỷ đồng, tương ứng 3,13% chủ yếu là do lợi nhuận từ hoạt động SXKD giảm, lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính 1,69 tỷ tăng 0,119 tỷ tương ứng tăng 7,6%; Thu nhập khác giảm 0,18 tỷ đồng, tương ứng giảm 12,59%.

❖ **Tăng trưởng doanh thu phân theo đơn vị**

Đơn vị	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Cửa hàng kinh doanh tổng hợp	107.275,29	51,80	85.883,03	46,56%	21.392,26	24,91
Nhà hàng Sen Vàng	42.446,95	20,50	41.151,66	22,31%	1.295,29	3,15
Khách sạn Đồng Nai	26.476,22	12,78	27.814,97	15,08%	-1.338,75	-4,81
Khách sạn Hòa Bình	16.519,08	7,98	14.200,10	7,70%	2.318,98	16,33
Trung tâm dịch vụ lữ hành	7.999,17	3,86	7.300,91	3,96%	698,26	9,56
Nhà hàng Đồng Nai	3.492,61	1,69	3.746,75	2,03%	-254,14	-6,78
VP. Công ty	2.236,07	1,08	3.136,97	1,70%	-900,90	-28,72



Khu du lịch Đồng trường	659,21	0,32	1.205,76	0,65%	-546,55	-45,33
Tổng	207.104,60	100%	184.440,14	100%	22.664,45	12,29

☞ **Nhận xét:** Tổng doanh thu năm nay tăng 12,29% so với cùng kỳ năm trước. Cửa Hàng Kinh Doanh tổng hợp tăng đáng kể và là đơn vị đóng góp phần lớn doanh thu cho công ty. Nhà Hàng Sen Vàng, Trung Tâm Dịch Vụ Lữ Hành phần đầu vượt chỉ tiêu doanh thu và có sự tăng trưởng doanh thu hằng năm. Riêng Khách Sạn Hòa Bình có nhiều nỗ lực khai thác thể mạnh trong lĩnh vực nhà hàng, đã đầu tư sửa chữa nâng cấp hệ thống phòng ngủ và đạt hiệu quả cao, góp phần tăng doanh thu. Tuy nhiên, một số đơn vị giảm sút doanh thu như Khách Sạn Đồng Nai giảm doanh thu chủ yếu là dịch vụ ăn uống, tiệc cưới, hội nghị do cơ sở vật chất cũ kỹ, chưa đồng bộ, doanh thu văn phòng giảm do không còn khoản thu cho thuê mặt bằng của Ngân Hàng HSBC, một số đơn vị còn lại giảm doanh thu không đáng kể.

❖ **Cơ cấu lãi thuần sau thuế**

Đơn vị	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Nhà hàng Sen Vàng	10.287,85	4,97%	10.107,83	5,48%	180,02	1,78 %
Khách sạn Đồng Nai	7.101,93	3,43%	6.877,97	3,73%	223,96	3,26 %
Khách sạn Hòa Bình	598,28	0,29%	177,96	0,10%	420,32	2,36 %
Cửa hàng kinh doanh tổng hợp	465,25	0,22%	547,89	0,30%	-82,64	-15,08 %
Nhà hàng Đồng Nai	-720,46	-0,35%	-527,60	-0,29%	-192,86	36,55 %
Trung tâm dịch vụ lữ hành	-464,51	-0,22%	-224,75	-0,12%	-239,76	106,68 %
Khu du lịch Đồng trường	-341,88	-0,17%	-536,47	-0,29%	194,59	-36,27 %
VP. Công ty	-6.730,32	-3,25%	-6.150,03	-3,33%	-580,29	-9,44%
Tổng	10.196,14	4,92%	10.272,80	5,57%	-76,66	-0,75 %

☞ **Nhận xét:** Tổng lãi thuần sau thuế năm nay giảm 0,077 tỷ đồng tương ứng 0.75%, chủ yếu là khối Văn phòng công ty, nguyên nhân do không còn khoản thu cho thuê mặt bằng của Ngân Hàng HSBC cùng với khoản công ty trích lập dự phòng đầu tư. Lợi nhuận mang lại chủ yếu từ hoạt động của khối nhà hàng, khách sạn như Nhà hàng Sen Vàng, Khách sạn Đồng Nai, Khách Sạn Hòa Bình.

❖ **Phân phối lợi nhuận sau thuế**

Chỉ tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng	
					Mức	%
Lợi nhuận sau thuế	10.196,14		10.272,80		-76,66	-0,75 %
Lợi nhuận năm trước giữ lại	832,76		8.375,13		-7.542,37	-90,05 %



Quỹ đầu tư phát triển (trích bổ sung 5% theo TT đại hội đồng cổ đông 06/04/2016)	513,64	5%				
Quỹ đầu tư phát triển	509,81	5%	513,64	5%	-3,83	-0,75%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.600,00		1.540,92	15%	959,08	62,24%
Thưởng Ban điều hành	39,23		104,56		-65,33	-62,48%
Trả cổ tức bằng cổ phiếu			8.375,13			
Chia cổ tức	7.280,93	10%	7.280,93	10%		
Lợi nhuận giữ lại lũy kế	85,29		832,76		-647,47	-77,75%

Nhận xét: Việc trích lập các quỹ năm 2016 theo đề nghị của HĐQT Công ty phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

Phần 3: -Tình hình tài chính

1. Cấu trúc và biến động tài sản

Chi tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	T ng/ gi m	
					M c	%
Ngắn hạn	50.134,64	47,86%	46.421,01	44,89%	3.713,63	8,00 %
- Tiền và tương đương tiền	6.551,32	6,25%	9.589,12	9,27%	-3.037,80	-31,68 %
- Đầu tư tài chính	33.000,00	31,51%	28.000,00	27,08%	5.000,00	17,86 %
- Phải thu	3.648,55	3,48%	3.380,18	3,27%	268,37	7,94 %
- Hàng tồn kho	6.412,12	6,12%	4.518,02	4,37%	1.894,10	41,92 %
-Khác	522,65	0,50%	933,68	0,90%	-411,02	-44,02 %
Dài hạn	54.627,46	52,14%	56.982,94	55,11%	-2.355,48	-4,13 %
-TSCĐ thuần	40.505,00	38,66%	45.598,96	44,10%	-5.093,96	-11,17 %
-Đầu tư tài chính	3.596,45	3,43%	3.596,45	3,48%	0,00	0,00 %
-Khác	10.526,01	10,05%	7.787,53	7,53%	2.738,48	35,16 %
Tổng	104.762,10	100%	103.403,95	100%	1.358,15	1,31 %

Tổng tài sản cuối năm tăng 1,36 tỷ tương đương tăng 1,31%.

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn chiếm 47,86% chủ yếu là khoản đầu tư tài chính
- Tài sản dài hạn chiếm 52,14%, chủ yếu là TSCĐ thuần.

Cơ cấu tài sản chuyển dịch tăng tài sản ngắn hạn từ 44,89 % lên 47,86%.



2. Cấu trúc và biến động nguồn vốn

Chi tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng/ giảm	
					Mức	%
Vốn chủ sở hữu	89.536,02	85,47%	79.339,88	76,73%	10.196,14	0,13 %
Nợ	15.226,08	14,53%	24.064,07	23,27%	-8.837,99	-36,73 %
Tổng	104.762,10	100%	103.403,95	100%	1.358,15	1,31 %

- Tổng nguồn vốn đến 31/12/2016 là 104,76 tỷ tăng 1,36 tỷ tương đương 1,31%.
- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu chiếm 85,47%, Nợ chiếm dụng 14,53%.
- Toàn bộ nguồn vốn trên tài trợ cho các hoạt động :
Hoạt động SXKD 68,16 tỷ (65,06%)
Hoạt động đầu tư 36,60 tỷ (34,94%)

☞ **Nhận xét:** Nguồn vốn tài trợ cho các hoạt động chủ yếu là vốn chủ sở hữu, vốn chiếm dụng.

❖ Tình hình Công nợ

Tổng nợ phải thu khách hàng 2,7 tỷ là khoản thu hàng hóa, dịch vụ bán ra thường xuyên cho khách hàng.

Nợ phải trả 3,6 tỷ là khoản chiếm dụng vốn của người bán khi công ty mua hàng hóa, NVL phục vụ kinh doanh.

❖ Hàng tồn kho

Hàng tồn kho 6,41 tỷ trong đó chủ yếu là hàng hóa chiếm 4,95 tỷ (chủ yếu là bia, nước giải khát các loại dự trữ bán ra mùa cao điểm)

☞ Không có hàng tồn đọng kém, mất phẩm chất.

❖ Tình hình sử dụng tài sản cố định & so sánh Năm trước

Chi tiêu	Năm nay	Tăng / giảm	
		Mức	%
TSCĐ thuần	40.505,00	-5.093,96	-11,17 %
Nguyên giá	102.536,65	705,96	0,69 %
<i>Tăng</i>	747,51	-234,12	-23,85 %
<i>Giảm</i>	41,54	0.00	
XDCB dở dang	3.213,36	-63,91	-1,95 %
Khấu hao	5.840,47	610,83	-11,68 %

☞ Nhận xét:

- Việc tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định phù hợp với Quy định hiện hành của Bộ tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- Nguyên giá tài sản cố định tăng 0,69 tỷ do Công ty đầu tư mua máy móc thiết bị phục vụ công việc, sửa chữa vách ngăn Nhà hàng Sen Vàng.
- Khấu hao năm nay giảm 0,61 tỷ so với năm trước tương đương giảm 11,68%.



Phần 4: -Tình hình đầu tư

- Đầu tư đã hình thành tài sản cố định: 747,51 tr
- Trong đó :
 - ✓ Máy móc thiết bị 515,23 tr
 - ✓ Nhà cửa vật kiến trúc 169,78 tr
 - ✓ Dụng cụ, thiết bị quản lý 62,50tr
- Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang 3,21 tỷ
- Trong đó:
 - ✓ Dự án khách sạn Hòa Bình 3,10 tỷ
 - ✓ Dự án nhà hàng- Khách sạn Nhơn Trạch 111 tr
- Đầu tư tài chính ngắn hạn 33 tỷ
(Tiền tạm thời nhàn rỗi gửi có kỳ hạn)
- Đầu tư tài chính dài hạn 3,6 tỷ
- Trong đó :
 - ✓ Góp vốn 36,87% Cty CP khách sạn Vĩnh An 1,69 tỷ
 - ✓ Góp vốn 8% Cty TNHH thực phẩm rạng Đông 200 tr (20.000 CP)
 - ✓ Góp vốn 0,15% Cty CP TM Sabeco miền đông 126,25 tr (12.625 CP)
 - ✓ Góp vốn 3,94% Công ty CP SX TM-DV Đồng Nai 1,575 tỷ(150.000 CP)

Phần 5: TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, LAO ĐỘNG, NGHĨA VỤ NSNN.

1. Tình hình Cổ đông

- Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Bưu Long nắm giữ 4.920.000 CP chiếm 65,95%
- Cổ đông là CB.CNV nắm giữ 116.550 CP chiếm 1,56%
- Cổ đông bên ngoài: nắm giữ 1.035.450 CP chiếm 13,88%
- Cty TNHH Thanh Bình nắm giữ 1.208.925 CP chiếm 16,21%.
- Công Ty CP Du Lịch Đồng Nai nắm giữ 178.750 chiếm 2,4%

2. Tình hình sử dụng lao động

- Tổng số lao động cuối năm là 252 người, giảm 8 lao động so với đầu năm.
- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm nay là 19,82 tỷ giảm 2,6%.
- Thu nhập bình quân người lao động là 6,9 tr/tháng/người. Tăng 7,8%

3. Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

Tổng số phát sinh phải nộp NSNN là : 11,07 tỷ đồng giảm 6% so với năm trước.

Phần 6 : NHẬN XÉT & KIẾN NGHỊ

- Tình hình tài chính của Công ty ổn định.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, kết quả và hiệu quả thấp hơn so với cùng kỳ nhưng vẫn đảm bảo mức cổ tức Đại hội đồng cổ đông giao.
 - Công ty cần đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường .



CÔNG TY C PH N D U L CH NG NAI
105 Hà Huy Giáp, P.Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel (061) 3822368 3810379 – Fax : 061.3822885

- Cải tiến, đổi mới phương thức bán hàng, vực dậy kinh doanh lĩnh vực lữ hành.
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát rủi ro trong việc thu hồi công nợ

Trên đây là toàn bộ ý kiến, nhận xét, đánh giá trong quá trình kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát kính trình trước ĐHĐCĐ, rất mong nhận được sự tham gia góp ý của quý cổ đông, nhằm giúp chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ sau.

*Kính chúc quý vị sức khỏe
Chúc đại hội thành công tốt đẹp
Xin trân trọng cảm ơn !*

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
105 Hà Huy Giáp, P.Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel (061) 3822368 3810379 – Fax : 061.3822885

Ban kiểm soát Trang 10/8





S :/2017/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2017

T TRÌNH
HIỆN CÔNG THỨC CÔNG NIÊN NĂM 2017
V/v Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội của Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ nội quy và nội dung của Công ty Cổ phần Du lịch Đông Nai;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 (đã được Công ty Kiểm toán AFC xác nhận) của Công ty Cổ phần Du lịch Đông Nai.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo hiện tại Công đồng tình hình lợi nhuận năm 2016 và xu hướng phân phối lợi nhuận của Công ty Cổ phần Du lịch Đông Nai như sau :

TT	Ch tiêu	S ố t i n (ệ g)
1	L i nh u n sau thu ậ ch ậ phân ph ậ 01/01/2016	319.115.335
2	L i nh u n sxkd tr ậ thu ậ n m 2016	12.804.747.630
3	Thu ậ thu nh ậ p doanh nghi ậ p 2016	2.608.609.141
4	L i nh u n sau thu ậ 2016	10.196.138.489
5	Trích l ậ các qu ậ :	
-	Trích qu ậ ậ t phát tri ậ n (5%)	509.806.925
-	Trích qu ậ khen th ậ ng phúc l ậ i	2.600.000.000
-	Trích qu ậ th ậ ng Ban ậ i ậ hành v ậ t KH l ậ i nh u n sau thu ậ (20%)	39.227.697
6	Chia c ậ t c cho c ậ ông (10%/m nh giá c ậ ph ậ n ậ ng l ậ ậ hành)	7.280.925.000
7	L i nh u n sau thu ậ ch ậ phân ph ậ n 31/12/2016	85.294.202

Trân trọng báo cáo.

N i nh n:

- Nh ậ trên;

- L ậ VP.H QT.

TM. HI ỆNG QU ẬN TR Ậ
CH Ậ T CH Ậ

Nguy ậ n H ậ ng Qu ậ n



CTY CP DU LỊCH NG NAI CÔNG NGHỆ XÃ HỘI CHINH A VIỆT NAM
Chấp hành - Tận tâm - Phục vụ

S :/2017/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2017

T TRÌNH
THỊNH CÔNG THÔNG CÔNG THÔNG NIÊN NĂM 2017
V/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai.

Hội đồng Quản trị kính trình Hội đồng Công thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

CH TIÊU	KH 2017
Tổng doanh thu	200.000.000.000
Tổng lợi nhuận trước thuế	12.500.000.000
Các khoản nộp Ngân sách	11.100.000.000
Mức trả Cổ tức (%)	10%

Hội đồng Quản trị kính trình Hội đồng Công thông xem xét và thông qua.

N i nh n:

- Như trên;
- Lưu VP.H QT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CH T CH

Nguyễn Hoàng Quân



S : /2017/TT-H QT

Biên Hoa, ngày tháng n m 2017

T TRÌNH
QUYẾT TOAN THU LAO H I NG QU N TR , BAN KI M SOÁT
N M 2016

H i ng Qu n tr Công ty C ph n Du l ch ng Nai kính trình i h i ng C ông xem xét và thông qua thù lao H QT, Ban Ki m soát n m 2016 c a Công ty nh sau :

Thu lao H QT, BKS N M 2016 (2% l i nhuận tr c thuê)

- T ng s phát sinh: 256.000.000
- S quy t toán: 256.000.000
- T ng chi th c hiên: 256.000.000

Kính trình i h i ng C ông thông qua.

Trân tr ng.

N i nh n:

- Nh trên;
- L u: H QT.

TM. H i ng Qu n tr
Ch t ch

Nguy n H ng Quân



S : /2017/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2017

T TRÌNH

D TOAN THU LAO H QT, TVKS VA TRICH TH NG V T KHL I NHUÂN N M 2017

H i ng Qu n tr Công ty C ph n Du l ch ng Nai kính trình i h i ng C ông xem xét và thông qua d toan thù lao H QT, Thành viên Ban ki m soát va trích th ng v t kê hoạch l i nhuân n m 2017 của công ty nh sau:

1. D toan thu lao H QT, TV.BKS (2% l i nhuân tr c thuê)

- Tổng số phát sinh: $12.500.000.000 \times 2\% = 250.000.000$

2. Kê hoạch trích quy th ng Ban quan ly iêu hành phân v t kê hoạch l i nhuân sau thuê: 20%.

Kính trình i h i ng C ông thông qua.

Trân tr ng.

N i nh n:

- Nh trên;
- L u: H QT.

TM. H i ng Qu n tr
Ch t ch

Nguy n H ng Quân



S :/2017/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2017

T TRÌNH
HIỆNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TNHH NĂM 2017
V/v chọn Công ty kiểm toán năm 2017

Các chủ tịch và hội đồng giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai.

Vì các lý do công ty kiểm toán của Công ty phải thỏa mãn các yêu cầu sau:

- Có danh tiếng và uy tín tốt về năng lực chuyên môn và tin cậy về việc
đăng tải báo cáo tài chính của Công ty công bố về các tác nhân trong
và ngoài nước.

- Do hạn chế ngân sách ngay tại Hội đồng Giám đốc.

- Chi phí kiểm toán hợp lý.

Nhằm lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng yêu cầu trên, Hội đồng Quản
trị Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai kính trình Hội đồng Giám đốc xem xét
thông qua vì quy định cho Hội đồng Quản trị chọn một trong các công ty kiểm
toán dưới đây theo các chỉ định về kiểm toán báo cáo tài chính cho công ty theo quy
định Pháp luật trong năm tài chính 2017:

1. Công ty kiểm toán DTL
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
4. Công ty Kiểm toán AFC

Hội đồng Quản trị kính trình Hội đồng Giám đốc thông qua.

Trân trọng kính trình.

TM. HIỆNG QUẢN TRỊ
CH T CH

N i nh n:

- Như trên;
- Lưu: VP.H QT.

Nguyễn Hoàng Quân



S :/2017/TT-H QT

Biên Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2017

T TRÌNH
ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG TY
V/v Sửa đổi nội dung Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội của Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ nội dung hoạt động Công ty Công ty Cổ phần Du lịch Đông Nai.

Hình thức nội dung kính báo cáo hiện nay công ty sẽ thay đổi chính trong nội dung sửa đổi nội dung và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I. NỘI DUNG CÁC THUẬT NGỮ TRONG NỘI DUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trích dẫn nội dung thuật ngữ theo Điều 4, Luật doanh nghiệp 2014 thay vì căn cứ Luật doanh nghiệp 2005

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐI ĐI VÀ THỊ HIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đi đi và thị hiện hoạt động của Công ty, Nội dung đi đi theo pháp luật

1. Bổ sung ghi rõ tên và địa chỉ của các văn phòng kinh doanh trực thuộc
2. Bổ sung văn phòng là Trung tâm du lịch Bà Rịa Long và Trung tâm du lịch ở Ông Trờng ra khi các cơ sở trực thuộc
3. Bổ sung Nội dung đi đi theo pháp luật của Công ty. Theo đó, Giám đốc công ty là người đi đi theo pháp luật (Điều 13, Luật doanh nghiệp)

CHƯƠNG III. MÔ CẢM TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh

1. Ghi theo Giấy xác nhận văn phòng thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15 tháng 04 năm 2016

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động (Điều 7, Luật doanh nghiệp)

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và nội dung này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để thực hiện các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác pháp luật cho phép và các lĩnh vực công thông qua.

CHƯƠNG IV. VẤN DUY, CẤP HẠN, CẤP PHI U, CẤP CÔNG SÁNG LẬP

Điều 11. Chương trình cấp phi u

1. Chương trình cấp phi u phải có chủ ký cấp ngân sách theo pháp luật và các nội dung khác theo quy định tại Điều 120, Luật Doanh nghiệp. (Trên đây là chủ ký cấp Chiết khấu QT) (Điều 1, Khoản 1, Điều 120, Luật doanh nghiệp)

Điều 16. Thủ tục phân (Điều 133, Luật doanh nghiệp 2014)

1. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các chứng phân chia thanh toán và ứng dụng trong trường hợp theo quy định của Điều 1 và Luật hiện hành. Công trình phân chia thanh toán số tiền còn lại và tiền lãi. Công trình không có cách công trình và lĩnh vực phân bổ thu hồi, ngân sách phân chia thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công vụ và tiền lãi theo tài khoản (không quá lãi suất huy động bình quân liên ngân hàng mặt tiền) vào thời điểm thu hồi theo quy định của Hội đồng quản trị kể ngày thu hồi cho đến ngày thanh toán.

CHƯƠNG V. QUY ĐỊNH VÀ NGHỊ ĐỊNH CÁC CÔNG

Điều 17. Quy định các công

1. Công học nhóm công nhân giảm 10% tổng số chứng phân chia thông trong thời hạn liên tục sáu (06) tháng trở lên có thêm mặt số quy định (Trên đây, tài khoản này là 8%) (Khoản 2, Điều 114, Luật doanh nghiệp)

CHƯƠNG VII. HIGHLIGHT CÔNG

Điều 21. Highlight công

Hội đồng quản trị phải trình bày highlight công bố thông tin trong các trường hợp thay đổi cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng học quý học báo cáo kế toán năm tài chính phân ánh vào chi số hữu ích bổ sung năm (1/2) số vốn đầu tư (trên đây là 20% số vốn đầu tư)

Điều 22. Quy định và nghị định các highlight công

1. Thông qua hình thức phát triển Công ty, Quy định hay bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản công ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; (Trên đây, tài khoản này là hơn 50%) (Điều D, Khoản 2, Điều 135)
2. Công ty ký kết hợp đồng với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1, Điều 162 Luật doanh nghiệp hiện hành với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản công ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; (Trên đây, tài khoản này là hơn 20%) (Điều 162, Luật doanh nghiệp)

i u 23. Danh sách công có quy định hình phạt và các điều kiện quy định

1. Danh sách công có quy định hình phạt ít nhất 5 năm tù (05) ngày trước ngày ghi ý kiến hình phạt ít nhất 5 ngày trước ngày ghi ý kiến hình phạt (Trước đây là chỉ 07 ngày trước ngày khai mạc hình phạt ít nhất 5 ngày) (Khoản 1, Điều 137, Luật doanh nghiệp)

i u 24. Trích xuất hình phạt công, chương trình hình phạt và thông báo hình phạt

1. Thông báo hình phạt ít nhất 5 ngày trước ngày hình phạt công (trước đây quy định chỉ 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc) (Khoản 1, Điều 139, Luật doanh nghiệp)
2. Công nhân nhóm công nhân giảm ít nhất 10% tổng số phần có quy định bị quy định trong thời gian ít nhất 06 tháng liên tục có quy định xuất các vấn đề vào chương trình hình phạt ít nhất 5 ngày trước ngày khai mạc (Trước đây là 8%) (Khoản 2, Điều 138, Luật doanh nghiệp)

i u 25. Các điều kiện tiến hành hình phạt ít nhất 5 ngày công

1. Hình phạt công tiến hành khi có số công định hình phạt ít nhất 51% phần có quy định bị quy định. Trường hợp không có số lượng bị quy định thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm khai mạc hình phạt, người trích xuất phụ thuộc hình phạt. (trước đây là 65%) (Khoản 1, Điều 141, Luật doanh nghiệp)
2. Hình phạt công phải trích xuất trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dứt việc hình phạt công liên tục. Hình phạt công trích xuất chỉ tiến hành khi có thành viên tham gia là các công nhân và người điều khiển quy định hình phạt ít nhất 51% phần có quy định bị quy định. (Trước đây, là 51%)

i u 26. Thời tiến hành hình phạt và bị quy định hình phạt công

1. Chế độ Hình phạt quy định làm chế độ các cuộc họp do Hình phạt trích xuất; trường hợp Chế độ vận hành hoặc tạm thời tạm ngừng làm việc thì các thành viên Hình phạt quy định còn lại bị quy định trong số làm chế độ các cuộc họp theo nguyên tắc; trường hợp không bị quy định làm chế độ thì Trường Ban kiểm soát ít nhất 5 ngày trước hình phạt công bắt đầu các cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chế độ các cuộc họp. (Điều 142 quy định Phó Chủ tịch HĐQT ít nhất 5 ngày trước)

i u 27. Thông qua quyết định của hình phạt công

1. Trường hợp qui định khoản 2 điều này, các Nghị quyết của hình phạt công thông qua khi có số công định ít nhất 51% tổng số phiếu bị quy định các công có quy định bị quy định có mặt trực tiếp hoặc thông qua người điều khiển quy định có mặt từ hình phạt công. (trước đây, là 65%)

2. Các ngh quyết a i h i ng c ông sau ây c thông qua khi có s ch p thu n c a s c ông i di n cho ít nh t 65% (*tr c ây t l này là 75%*) t ng s phi u bi u quy t c a t t c các c ông có quy n bi u quy t có m t tr c ti p ho c thông qua ng i i di n c y quy n có m t t i i h i ng c ông:

- Quy t nh v lo i c ph n và t ng s c ph n t ng lo i;
- Quy t nh s a i, b sung i u l Công ty;
- Quy t nh t ch c l i Công ty;
- Quy t nh gi i th Công ty;
- Quy t nh d án u t ho c bán tài s n có giá tr b ng ho c l n h n 35% (*t l c là l n h n 50%*) t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a Công ty.

CH NG VIII. H I NG QU N TR

i u 31. Thành ph n và nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr

- B tiêu chu n Thành viên H i ng qu n tr “*Là c ông ca nhân s h u ít nh t 5% tông sô cô phân phô thông ho c ng i khác co trình ô chuyên môn, kinh nghiệm trong quan ly kinh doanh ho c trong ngành, nghê kinh doanh chu yếu của Công ty ho c tiêu chuân, iêu kiên khác quy inh tai iêu lê của Công ty*”
- C ông ho c nhóm c ông n m gi t 10% n d i 20% t ng s c ph n có quy n bi u quy t trong vòng 06 tháng liên t c tr lên có quy n c m t (01) ng viên b u vào H i ng qu n tr; t 20% n d i 40% c c t i a hai (02) ng viên; t 40% n d i 50% c c t i a ba (03) ng viên; t 50% n d i 60% c c t i a b n (04) ng viên; t 60% tr lên c c t i a n m (05) ng viên. (*tr c ây quy nh C ông ho c nhóm c ông n m gi t 8% n d i 20% t ng s c ph n có quy n bi u quy t trong vòng 6 tháng liên t c tr lên có quy n c 01 ng c viên b u vào H i ng Qu n tr ; n m gi t 20% n d i 40% c quy n c 02 ng viên; n m gi t 40% n d i 50% c quy n c 03 ng viên; n m gi t 50% n 60% c quy n c 04 ng viên và n m gi t 60% tr lên c quy n c 05 ng viên*).

i u 32. Quy n h n và nhi m v c a H i ng qu n tr

- H i ng qu n tr có nh ng quy n h n và nhi m v sau:
 - Quy t nh gi i pháp phát tri n th tr ng, ti p th và công ngh ; Thông qua h p ng mua, bán, vay, cho vay và h p ng khác có giá tr b ng ho c l n h n 35% (*T l này i u l c là 50%*) t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a công ty. Quy nh này

không áp dụng i v i h p ng và giao d ch quy nh t i i m d, kho n 2, i u 135 và kho n 3, i u 162 c a Lu t Doanh nghi p hi n hành.

- Quy t nh bán s tài s n có giá tr nh h n 35% t ng giá tr tài s n c ghi trong s k toán g n nh t c a Công ty; (tr c ây là tài s n có giá tr b ng ho c nh h n 50% t ng giá tr tài s n c ghi trong s k toán c a Công ty t i th i i m g n nh t)

i u 33. Ch t ch, Phó Ch t ch và thành viên H i ng qu n tr

- B sung: Khi xét th y c n thi t, Ch t ch H i ng qu n tr tuy n đ ng ho c b nhi m Th ký h tr H i ng qu n tr và Ch t ch H i ng qu n tr th c hi n các ngh a v thu c th m quy n theo quy nh c a pháp lu t và i u l Công ty

CH NG X. BAN KI M SOÁT

i u 39. Ban ki m soát

- Tr ng Ban ki m soát ph i là K toán viên ho c Ki m toán viên chuyên nghi p và ph i làm vi c chuyên trách t i Công ty. (Tr c ây không yêu c u ph i làm vi c chuyên trách)
- Các c ông có quy n g p s phi u bi u quy t c a t ng ng i l i v i nhau c các ng viên Ban ki m soát. C ông ho c nhóm c ông n m gi t 10% n đ i 25% t ng s c ph n có quy n bi u quy t c c m t (01) ng viên; t 25% n đ i 50% c c t i a hai (02) ng viên; t 50% tr lên c c ba (03) ng viên; (i u l c không quy nh t l này)
- Mi n nhi m, b i nhi m ki m soát viên n u thành viên ó không th c hi n quy n và ngh a v c a mình trong sáu (06) tháng liên t c, tr tr ng h p b t kh kháng. (i u l c quy nh s mi n nhi m n u thành viên ó v ng m t t i các cu c h p c a Ban Ki m soát liên t c 12 tháng mà không c phép c a Ban Ki m soát) (i u 169, Lu t doanh nghi p)

CH NG XII. QUY N I U TRA S SÁCH VÀ H S , CH L U GI TÀI LI U C A CÔNG TY

i u 42. Quy n i u tra s sách và h s

- C ông ho c nhóm c ông s h ut 10% (i u l c quy nh t l t 8% tr lên) c ph n ph thông trong th i h n liên t c ít nh t sáu (06) tháng có quy n tr c ti p ho c qua ng i c u quy n, g i v n b n yêu c u c ki m tra danh sách c ông, các biên b n h p i h i ng c ông và sao ch p ho c trích l c các h s ó trong gi làm vi c và t i tr s chính c a công ty. Yêu c u ki m tra do i di n c u quy n c a c ông ph i kèm theo gi y u quy n c a c ông mà ng i ó i di n ho c m t b n sao công ch ng c a gi y u quy n này.

CHƯƠNG XIII. CHI TIẾT TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Trích lập các quỹ

1. Hàng năm, trước khi phân chia lợi tức cho công ty, Công ty phải dự trù lợi nhuận sau thuế và các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, Công ty trích lập các quỹ sau:

- a. Quỹ phát triển;
- b. Quỹ khen thưởng;
- c. Quỹ phúc lợi.

(Điều lệ quy định chi tiết trích lập các quỹ như sau: Quỹ phòng tài chính: trích 5% lợi nhuận sau thuế khi sản xuất đạt 10% và nếu điều lệ thì không trích lập nữa; Quỹ phát triển: M trích theo Quy định của Hội đồng; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quy định của Ban Quản lý điều hành: M trích theo Quy định của Hội đồng)

1. M trích chi trả các quỹ do Hội đồng quy định.
2. Việc sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG XVII. HIGHLIGHTS VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 58. Điều khoản cuối cùng

1. Bản điều lệ này gồm 17 chương 58 điều (Điều lệ là 17 Chương và 53 điều)

Kính trình Hội đồng Công thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC VỤ

Nguyễn Hoàng Quân



Biên Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2017

T TRÌNH

*V - vi - c - gi - i - thi - u - nhân - s - tham - gia - b - u - c - thành - viên
Ban - Kiểm - soát - tài - Công - ty - Cổ - phần - Du - lịch - Công - Nghệ - Ngại
Nhi - m - k - 2016-2020*

Kính thưa anh chị,

- Công ty Cổ phần Du lịch Công Nghệ Ngại đã được thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Công Nghệ Ngại đã được thông qua, trong đó quy định số lượng thành viên Ban Kiểm soát;

- Công ty đã xin mời anh chị Bà Nguyễn Thị Ngân - thành viên Ban Kiểm soát;

- Công ty đã mời anh chị Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Công Nghệ Ngại ngày 21/3/2017 của ông Phạm Văn Tâm, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bochang Donateurs.

- Công ty công văn số 43/CV-DL/N ngày 23/03/2017 của Nhóm đi mời anh chị nhân viên Nhà cung cấp Công ty Cổ phần Du lịch Công Nghệ Ngại về việc bổ sung nhân sự tham gia vào Ban kiểm soát Công ty năm 2016-2020.

oan Chủ tịch trình anh chị thông qua danh sách bổ sung thành viên Ban Kiểm soát năm 2016-2020 như sau: (Danh sách đính kèm).

nghe anh chị cho ý kiến.

Biên Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2017

**DANH SÁCH B U B SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
 CÔNG TY CP DU LỊCH NG NAI NHÌ M K (2016-2020)**

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Trình chuyên môn	Chức vụ hiện nay	Hình thức đăng ký	Số Cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %
		Nam	Nữ				Cá nhân	Chỉ định	
I. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT									
1	Phạm Văn Tâm	1959		Chỉ huy QTKD	Chủ tịch Công ty, Chủ tịch HĐQT Cty TNHH Bochang Donateurs	Nhóm cổ đông Nhà đầu tư	750		0,01

**TM. HỘI NGƯỜI QUẢN TRỊ
 CHỨC THỰC**



Biên Hòa, ngày 07 tháng 4 n m 2017

QUY CH
B U B SUNG THÀNH VIÊN BAN KI M SOÁT NHI M K III (2016-2020)
CÔNG TY C PH N DU L CH NG NAI
T I I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2017

C n c :

- Lu t Doanh nghi p s 68/2014/QH13 c Qu c h i n c C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- i ul ho t ng Công ty C ph n Du l ch ng Nai.

I U 1: Nguyên t c chung

- úng lu t, úng i ul t ch c và ho t ng s a i ngày 07/4/2017 c a Công ty.
- Hình th c th c hi n: b phi u kín theo ph ng th c b u d n phi u.
- K t qu b u c c tính trên s c ph n có quy n bi u quy t c a c ông tr c ti p ho c y quy n d h p.
- M i l n b u c , m t i bi u c ông ch c s d ng m t phi u b u c liên quan n n i dung b u c nh t nh (phi u b u c do ban t ch c i h i phát ra, có óng d u treo c a Công ty).
- Thành ph n c a Ban b u c phi i c i h i thông qua. Thành viên c a Ban b u c không phi i là ng i có tên trong danh sách c / ng c .
- m b o nguyên t c công khai, dân ch và quy n l i h p pháp c a t t c c ông.

I U 2: i t ng th c hi n quy n b u c t i i h i:

- C ông s h u c ph n có quy n bi u quy t và i di n theo y quy n c a c ông s h u c ph n có quy n bi u quy t (theo danh sách c ông Công ty ch t ngày 20/3/2017) có m t t i i h i.

I U 3: S l ng thành viên Ban Ki m soát b u b sung:

S l ng thành viên Ban Ki m soát c b u b sung là 01 thành viên.

I U 4: Phi u b u c và ghi phi u b u c :

1. Danh sách ng c viên Ban Ki m soát c s p x p theo th t ABC theo tên và ghi y h và tên trên phi u b u c .
2. Phi u b u c và ghi phi u b u c :
 - Phi u b u c c in th ng nh t, có t ng s phi u b u theo mã s tham d .
 - C ông ho c i di n y quy n c phát m t phi u duy nh t, phi u b u c Ban Ki m soát theo mã s tham d .
 - Tr ng h p ghi sai, c ông có th ngh Ban b u c i phi u b u c khác.
 - C ông phi t mình ghi s phi u b u t ng ng cho t ng ng c viên.
3. Các tr ng h p phi u b u c không h p l :
 - Phi u b u c không phi i là phi u theo m u quy nh do Ban t ch c i h i phát hành cho c ông ho c ng i c y quy n d h p.

- Tổng số phiếu bầu dành cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu mà công hội công nhân quy định phép bầu.
- Phiếu bầu ghi tên ứng viên ngoài danh sách cử, ứng cử mà chỉ thông qua hoặc phiếu bầu bugh, xóa, sai ch a.
- Số thành viên bầu vượt quá m t (01) thành viên Ban Kiểm soát.
- Phiếu viết thêm tên ứng viên ngoài danh sách ứng viên đã chỉ thông qua.

I U 5: Ph ng th c b u c (theo nguyên t c b u đ n phi u)

1. Mọi công đ h p c c p m t phiếu bầu Ban Kiểm soát (có ghi s n t ng s phiếu bầu at ng i bi u c ông).
2. Vì c b u thành viên Ban Kiểm soát c th c hi n theo ph ng th c b u đ n phi u, theo ó m i c ông h c ng i c y quy n đ h p có t ng s phiếu b u t ng ng v i s c ph n s h u (h c i đ i n) nhân v i s thành viên c b u c a Ban Kiểm soát (01 ng i).
3. Công h c ng i c y quy n đ h p b u ch n ng c viên nào thì ghi s phiếu b u t ng ng v i tên ng c viên ó. Công h c ng i c y quy n đ h p ph i ghi rõ s phiếu b u cho ng c viên mình b u ch n.
4. Khi ti n hành b u c , quý c ông t i n vào phiếu b u c a mình: s quy n bi u quy t cho t ng ng c viên mà mình tín nhi m, sao cho t ng s phiếu b u ã i n cho ng c viên ph i b ng h c th p h n (không c l n h n) t ng s phiếu b u mà quý c ông ã có.
6. Tr ng h p có s ghi nh m, quý v c ông vui lòng liên h v i Ban ki m phi u – B u c xin c p l i phi u b u m i - v i i u ki n ph i n p l i phi u b u c .
7. Phiếu bầu c b vào thùng phiếu ã niêm phong.

I U 6: Ban Kiểm phi u, nguyên t c b phi u và ki m phi u:

1. Ban kiểm phi u:
 - Ban Kiểm phi u do Ch t a c và c i h i ng c ông thông qua;
2. Ban Kiểm phi u có trách nhi m:
 - Thông qua Quy ch b u c .
 - Giám thi u phi u và phát phiếu b u, h ng đ n và giám áp th c m c trong quá trình b u c .
 - Ti n hành ki m phi u.
 - Công b k t qu b u c tr c i h i c ông.
 - Thành viên Ban Kiểm phi u không c có tên trong danh sách cử và ng c vào Ban Kiểm soát.
3. Nguyên t c b phi u và ki m phi u:
 - Ban Kiểm phi u ti n hành ki m tra thùng phiếu tr c s ch ng ki n c a các c ông.
 - Vì c b phi u c b t u khi vì c phát phiếu b u c c hoàn t t và k t thúc khi c ông cu i cùng b phi u b u vào thùng phiếu.
 - Vì c ki m phi u ph i c ti n hành ngay sau khi vì c b phi u k t thúc.
 - K t qu ki m phi u c l p thành v n b n và c Tr ng Ban ki m phi u công b tr c i h i.

I U 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban Kiểm soát:

- Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát phải có ít nhất 51% tổng số phiếu bầu hợp lệ.

I U 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cử tri tham gia dự họp, tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu, tổng số phiếu bầu và cử tri tham gia bỏ phiếu số 0, tổng số phiếu bầu và cử tri tham gia dự họp (theo phương thức bỏ phiếu), số và tổng số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên vào Ban Kiểm soát.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải công bố trực tiếp.

I U 9: Nhiệm vụ của Ủy ban và kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp đại hội và ghi vào biên bản cuộc họp đại hội công khai.

Quy chế này gồm có 09 điều và các công khai trực tiếp đại hội công khai bí quyết thông qua.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN DUL CH NG NAI
CHÍNH H I NG QU NTR**

NGUYỄN H NG QUÂN